

Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



Vivace Hotel Key Card,White

KB31EKT_WE

Main

Range	Vivace
Device short name	KB31
Product or component type	Keycard switch
Device application	Hotel
Device presentation	Complete mechanism
Switch function	Hotel card switch
Colour tint	White

Complementary

Technology type	Electromechanical
Number of gangs	1 gang
Colour tint	White
Material	Polycarbonate: grid plate Polycarbonate: surround Polycarbonate: base
Projecting depth	8 mm
Device mounting	Flush
Switch application	Central off/on
Mounting support	Wall mounted
Fixing mode	By screw M3.5
Fixing center	60.3 mm
Embedding depth	30 mm
[Ue] rated operational voltage	220...240 V
Rated current	16 A at 220...240 V AC, resistive load
Network frequency	50/60 Hz
Network type	AC
Rated current	16 A
Connections - terminals	Pillar terminal
Terminal identifier	L L
Tightening torque	0.4 N.m
Clamping connection capacity	2 x 2.5...2 x 4 mm ²
Surface treatment	Untreated

Miễn trừ trách nhiệm: Tài liệu này không nhằm thay thế và không được sử dụng để xác định tính phù hợp hoặc độ tin cậy của các sản phẩm này cho các ứng dụng người dùng cụ thể

Width	86 mm
Surface finish	Glossy
Height	86 mm
Depth	35 mm
Number of terminals	3
Clamping connection capacity	2 x 2.5...2 x 4 mm ² for rigid or stranded cable(s)

Environment

Standards	IEC 60669-2-1
Ambient air temperature for operation	-5...40 °C
Ambient air temperature for storage	0...60 °C
Relative humidity	0...95 %
Operating altitude	0...2000 m
Environmental characteristic	Indoor use
IP degree of protection	IP20

Packing Units

Unit Type of Package 1	PCE
Number of Units in Package 1	1
Package 1 Height	9.8 cm
Package 1 Width	15.3 cm
Package 1 Length	19.2 cm
Package 1 Weight	132 g
Unit Type of Package 2	BB1
Number of Units in Package 2	6
Package 2 Height	15.5 cm
Package 2 Width	19 cm
Package 2 Length	6 cm
Package 2 Weight	860 g
Unit Type of Package 3	CAR
Number of Units in Package 3	60
Package 3 Height	21 cm
Package 3 Width	32.5 cm
Package 3 Length	50 cm
Package 3 Weight	10168.2 g

Contractual warranty

Warranty	18 months
----------	-----------

Environmental Data

Schneider Electric nhắm đến việc đạt được vị trí Net Zero vào năm 2050 thông qua các quan hệ đối tác chuỗi cung ứng, giảm vật liệu tác động và sự tuần hoàn thông qua chiến dịch "Use Better, Use Longer, Use Again" đang diễn ra của chúng tôi để kéo dài tuổi thọ sản phẩm và khả năng tái chế.

[Dữ liệu môi trường đã giải thích >](#)

[Cách chúng tôi đánh giá tính bền vững của sản phẩm >](#)

Ảnh hưởng môi trường

Environmental Disclosure

[Product Environmental Profile](#)

Use Better

Vật liệu và Bao bì

Packaging made with recycled cardboard	Yes
--	-----

Packaging without single use plastic	No
--------------------------------------	----

EU RoHS Directive	Compliant
-----------------------------------	-----------

REACH Regulation	REACH Declaration
------------------	-----------------------------------

China RoHS Regulation	China RoHS declaration
-----------------------	--

Use Again

Đóng gói lại và tái sản xuất

Circularity Profile	End of Life Information
---------------------	---

Take-back	No
-----------	----